

NỘI DUNG ÔN KIỂM TRA LẠI - LỊCH SỬ 10 - NĂM HỌC: 2022 - 2023

I. TRẮC NGHIỆM

- Câu 1:** Ngữ hệ nào có nhiều dân tộc sử dụng nhất? →
- Câu 2:** Các dân tộc ở Tây Nguyên, Tây Bắc thường làm nhà ở như thế nào? →
- Câu 3:** Tín ngưỡng truyền thống nào mà hầu hết các dân tộc ở Việt Nam đều thực hiện?
→
- Câu 4:** Các lễ hội của các dân tộc ở Việt Nam thường gắn liền với những hoạt động sản xuất nào?
→
- Câu 5:** Lễ hội nào thực hiện các nghi thức thờ cúng Hùng Vương?
→
- Câu 6:** Các dân tộc ở Việt Nam chủ yếu hoạt động sản xuất trong lĩnh vực nào? →
- Câu 7:** Hiện nay ở Việt Nam có bao nhiêu dân tộc? →
- Câu 8:** Dân tộc có số lượng đông nhất ở Việt Nam hiện nay là.....
- Câu 9:** Tiếng Việt thuộc ngữ hệ nào sau đây? →
- Câu 10:** Ngôn ngữ chính thức của nhà nước Việt Nam hiện nay là.....
- Câu 11:** Nội dung nào sau đây là **không** đúng về trang phục của các dân tộc ở Việt Nam?
A. Chủ yếu vay mượn từ bên ngoài. B. Phong phú về hoa văn trang trí.
C. Đa dạng về kiểu dáng và màu sắc. D. Thể hiện tập quán của mỗi dân tộc.
- Câu 12:** Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng vai trò của lễ hội đối với đời sống văn hóa tinh thần của các dân tộc Việt Nam?
A. Là dịp bày tỏ lòng biết ơn sự che chở, phù hộ của thần linh, tổ tiên.
B. Là cơ sở vật chất tạo nên sự phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội.
C. Góp phần giữ gìn và truyền thừa bản sắc văn hóa qua các thế hệ.
D. Là dịp các thành viên gặp gỡ, giao lưu và thắt chặt tình đoàn kết.
- Câu 13:** Các lễ hội gắn với nông nghiệp thường có mục đích gì?
A. Bày tỏ lòng biết ơn sự che chở và phù hộ của thần linh với cộng đồng.
B. Bày tỏ lòng biết ơn sự che chở và phù hộ của tổ tiên với gia tộc.
C. Giữ gìn và truyền thừa bản sắc văn hóa truyền thống của các dân tộc.
D. Gửi gắm ước mong về một cuộc sống tốt đẹp, mùa màng bội thu.
- Câu 14:** Nội dung nào sau đây phản ánh đúng hoạt động sản xuất của hầu hết các dân tộc ở Việt Nam?
A. Thương nghiệp đường biển là ngành kinh tế chính.
B. Nông nghiệp có vai trò hỗ trợ cho thủ công nghiệp.
C. Kết hợp trồng trọt với chăn nuôi gia súc, gia cầm.
D. Chăn nuôi gia súc, gia cầm là ngành kinh tế chủ đạo.
- Câu 15:** Dưới triều đại nhà Lê (thế kỉ XV), bộ luật thành văn nào được ban hành? →
- Câu 16:** Triều đại nào mở đầu cho thời đại phong kiến độc lập, tự chủ của dân tộc Việt Nam?
→
- Câu 17:** Các nhà nước phong kiến Việt Nam được xây dựng theo thể chế.....
- Câu 18:** Bộ máy nhà nước chuyên chế trung ương tập quyền của Đại Việt được hoàn chỉnh dưới triều đại nào?
→
- Câu 19:** Việc nhà nước đặt chức Hà đê sứ có ý nghĩa như thế nào?
→
- Câu 20:** Trung tâm chính trị - văn hóa và đô thị lớn nhất Đại Việt trong các thế kỷ X-XV là.....
- Câu 21:** Năm 1149, để đẩy mạnh phát triển ngoại thương nhà Lý đã có chủ trương nào?
→
- Câu 22:** Hai loại hình văn học chính của Đại Việt dưới các triều đại phong kiến là
→

Câu 23: Chữ Nôm trở thành chữ viết chính thống của dân tộc Việt Nam dưới triều đại phong kiến nào sau đây? →.....

Câu 24: Việc cho dựng bia ghi danh tiến sĩ ở Văn Miếu - Quốc Tử giám thể hiện chính sách nào sau đây của các triều đại phong kiến Việt Nam? →.....

Câu 25: Dưới triều đại nhà Nguyễn, bộ luật thành văn nào sau đây được ban hành?.....
→.....

Câu 26: Việc nhà Lý cho tổ chức lễ Tịch điền đầu năm mang ý nghĩa nào sau đây?
→.....

Câu 27: Dưới triều Lê sơ (thế kỉ XV), nhà nước cho dựng bia ghi danh tiến sĩ mang ý nghĩa nào sau đây?
→.....

Câu 28: Văn học chữ Nôm ra đời có ý nghĩa nào sau đây?
→.....

Câu 29. Một trong những cơ sở của việc hình thành nền văn minh Đại Việt?
→.....

Câu 30: Cải cách hành chính của vua Minh Mạng (1831 – 1832) và vua Lê Thánh Tông (vào những năm 60 của thế kỷ XV) có điểm chung nào sau đây?
→.....

Câu 31. Việc đắp đê từ đầu nguồn đến cửa biển dọc các con sông lớn (đê quai vạc) được thực hiện bắt đầu từ triều đại nào? →.....

Câu 32. Biểu hiện phát triển vượt bậc của thủ công nghiệp nước ta trong các thế kỉ X – XV là
→.....

Câu 33. Bộ Luật thành văn đầu tiên của nước ta có tên gọi là gì? Được viết dưới triều đại nào?
→.....

Câu 34. Bộ luật nào được biên soạn đầy đủ nhất, có nội dung tiến bộ nhất thời phong kiến ở Việt Nam
→.....

Câu 35. Tư tưởng yêu nước thương dân của người Việt phát triển theo hai xu hướng nào?
→.....

Câu 36. Từ thời Lê sơ, tôn giáo nào sau đây giữ địa vị độc tôn ở nước ta? →.....

Câu 37. Cơ quan chuyên trách chép sử của nhà nước phong kiến thời Nguyễn là.....

Câu 38: Hồ Nguyên Trừng đã chế tạo thành công súng

Câu 39: Nghề thủ công truyền thống nổi bật của cư dân Đại Việt là.....

Câu 40: Những thay đổi trong tổ chức bộ máy nhà nước thời Lê sơ thể hiện điều gì?
→.....

Câu 41: Nguyên nhân nào là quan trọng nhất dẫn đến sự phát triển thủ công nghiệp Đại Việt trong các thế kỉ X-XV? →.....

Câu 42: Vì sao Nho giáo sớm trở thành hệ tư tưởng của chế độ phong kiến ở Đại Việt?
→.....

II. TỰ LUẬN

Câu 1. Trình bày cơ sở hình thành của Văn minh Phù Nam.

*** Điều kiện tự nhiên**

- Mạng lưới sông ngòi dày đặc. Trữ lượng nước ngọt dồi dào, nguồn thủy sản phong phú, đất đai phù sa,...

- Biển bao bọc ở phía đông và tây nam với nhiều hải cảng.

=> Phát triển kinh tế nông nghiệp và thương mại biển.

*** Dân cư và xã hội**

- Tổ tiên người Phù Nam là các nhóm dân cư bản địa, chủ nhân nền văn hóa tiền Óc Eo.

- Xã hội Phù Nam cổ đại gồm nhiều tầng lớp: giới quý tộc và tu sĩ; giới thương nhân; nông dân, thợ thủ công và một bộ phận nô lệ.

Câu 2. Trình bày những thành tựu cơ bản về đời sống vật chất và đời sống tinh thần của cư dân Phù Nam.

*** Đời sống vật chất**

- Hoạt động trao đổi, buôn bán với bên ngoài được xúc tiến mạnh mẽ. Có thương cảng Ốc Eo.
- Sống trong nhà sàn. Đi lại: chủ yếu là thuyền. Trang phục đơn giản.

*** Đời sống tinh thần**

- Tín ngưỡng: tín ngưỡng vạn vật hữu linh, tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng thờ thần Mặt Trời.
- Tôn giáo: ảnh hưởng từ Ấn Độ: Ấn Độ giáo, Phật giáo → tạo nên tôn giáo của mình.
- Nghệ thuật: tạc tượng, điêu khắc tinh xảo, ảnh hưởng phong cách Ấn Độ.
- Phong tục tập quán: Có tục chôn cất người chết bằng nhiều hình thức. Đeo trang sức, đồ vật được coi là bùa chú,...

Câu 3. Khái niệm văn minh Đại Việt? Quốc hiệu Đại Việt có từ khi nào? Gắn liền với các triều đại nào?

*** Khái niệm văn minh Đại Việt**

- Văn minh Đại Việt là nền văn minh rực rỡ tồn tại và phát triển trong thời độc lập tự chủ của quốc gia Đại Việt (từ thế kỉ X –XIX).
- Văn minh Đại Việt kế thừa nền Văn minh Văn Lang Âu Lạc, phát triển gắn liền với kinh đô Thăng Long, còn được gọi là văn minh Thăng Long.

*** Quốc hiệu Đại Việt có từ khi nào? Gắn liền với các triều đại nào:**

Năm 1054, vua Lý Thánh Tông đổi quốc hiệu Đại Cồ Việt thành Đại Việt. Năm 1804, vua Gia Long đã đổi quốc hiệu thành Việt Nam. Mặc dù bị gián đoạn 7 năm dưới thời Hồ (1400-1407) và 20 năm thuộc Minh (1407-1427), nhưng cho đến nay, Đại Việt vẫn là Quốc hiệu tồn tại lâu dài nhất của Việt Nam.

Câu 4. Hãy phân tích cơ sở hình thành của văn minh Đại Việt.

- Kế thừa những thành tựu chủ yếu của văn minh Văn Lang – Âu Lạc: Truyền thống lao động, đấu tranh để bảo vệ và phát triển văn hóa dân tộc.
- Xây dựng và phát triển quốc gia Đại Việt (TK X – giữa TK XIX) ở nhiều phương diện: Chính trị, tư tưởng, kinh tế, xã hội, văn hóa, giáo dục,... qua các bước chuyển:
 - + Thế kỉ X gắn với sự nghiệp khôi phục nền tự chủ.
 - + Kinh đô được dời từ Hoa Lư (Ninh Bình ngày nay) ra Đại la và đổi tên là Thăng Long (Hà Nội ngày nay).
 - + Cương vực lãnh thổ đất nước được mở rộng từ Nam Quan đến Cà Mau, mở rộng từ đất liền ra biển đảo.
 - + Nền độc lập được bảo vệ vững chắc qua nhiều cuộc kháng chiến chống ngoại xâm.
- Sự tiếp biến nhiều giá trị văn minh Trung Hoa, Ấn Độ: Ý thức dân tộc ngày càng mạnh mẽ, tiếp thu nhiều giá trị từ văn minh Trung Quốc, Ấn Độ.

Câu 5. Nêu các giai đoạn phát triển của nền văn minh Đại Việt: Chỉ ra những nét nổi bật của nền văn minh Đại Việt giai đoạn phát triển?

- Giai đoạn sơ kì (thế kỉ X – đầu thế kỉ XI): đây là giai đoạn định hình những giá trị mới làm nền tảng cho sự hình thành nền văn minh Đại Việt.
- Giai đoạn phát triển (thế kỉ XI – đầu thế kỉ XVI): đây là giai đoạn đạt được nhiều thành tựu to lớn trên tất cả các mặt.
- Giai đoạn muộn (thế kỉ XVI – đầu thế kỉ XIX): đây là giai đoạn phát triển trong tình trạng đất nước không ổn định.

*** Chỉ ra những nét nổi bật của nền văn minh Đại Việt giai đoạn phát triển**

- Đây là giai đoạn gắn liền với sự tồn tại của các vương triều Lý Trần, Hồ, Lê sơ.
- Văn minh Đại Việt phát triển mạnh mẽ và toàn diện, tính dân tộc được thể hiện rõ nét.

Câu 6. Trong thành tựu của văn minh Đại Việt, giáo dục và chữ viết đã đạt được những thành tựu tiêu biểu nào.

- a. Giáo dục: đóng vai trò quan trọng để đào tạo quan lại và nâng cao dân trí:
 - Năm 1070, Lý Thánh Tông lập văn miếu.

- Năm 1075, nhà Lý mở khoa thi đầu tiên để tuyển chọn nhân tài. Năm 1076, triều đình xây dựng Quốc tử giám.

- Thời Trần, lập Quốc học viện. Tinh thần “tôn sư trọng đạo” được đề cao.

- Thời Lê sơ, nền giáo dục và thi cử ngày càng quy củ. Khoa cử trở thành phương thức chủ yếu để tuyển chọn quan lại. Năm 1484, nhà nước dựng bia ghi tên Tiến sĩ.

b. Chữ viết

- Trên cơ sở chữ Hán, người Việt sáng tạo ra chữ Nôm để ghi tiếng nói dân tộc. Vua Hồ Quý Ly, Quang Trung rất có ý thức đề cao chữ Nôm, bên cạnh chữ Hán.

- Thế kỉ XVII, chữ Quốc ngữ ra đời và phát triển thành chữ viết chính thức ngày nay của Việt Nam.

Câu 7. Nêu những đặc điểm của nền nông nghiệp nước ta thời Đại Việt? Giải thích chính sách “ngụ binh ư nông” là gì?

*** Đặc điểm của nền nông nghiệp nước ta thời Đại Việt**

- Nông nghiệp là ngành kinh tế chủ đạo với cây trồng chính là lúa nước.

- Khuyến khích sản xuất nông nghiệp qua lễ Tịch điền, chính sách “ngụ binh ư nông”.

- Công cuộc khẩn hoang đất đai được chú trọng. Kỹ thuật thâm canh cây lúa nước có nhiều tiến bộ.

- Nhà nước thành lập các cơ quan chuyên trách đề điều.

*** Giải thích chính sách “ngụ binh ư nông” :**

- Ngụ binh ư nông là “gửi binh ở nông”: Gửi quân vào nông nghiệp. Được xác định với các hoạt động thực hiện trong thời bình. Khi đó, binh lính không tham gia vào các hoạt động chiến tranh bảo vệ đất nước. Thay vào đó, cần cố gắng thực hiện các công việc phát triển đất nước.

Câu 8. Nêu những thành tựu chủ yếu về nghệ thuật của văn minh Đại Việt. Em có nhận xét gì về những thành tựu chúng ta đạt được trên lĩnh vực này?

- Âm nhạc: phát triển với nhiều thể loại: múa rối nước, ca đối đáp, tuồng, chèo,... Từ thời Lê, âm nhạc cung đình có vai trò quan trọng.

- Lễ hội: Tết Nguyên đán, Lễ Tịch điền, Thanh minh, Đoan Ngọ... trở thành truyền thống chung của các cộng đồng dân tộc Việt Nam.

- Kiến trúc: Hoàng thành Thăng Long, thành nhà Hồ, kinh thành Huế,... Những ngôi chùa nổi tiếng như: chùa Một Cột, chùa Phổ Minh, chùa Quỳnh Lâm, chùa Thiên Mụ,...

- Điêu khắc: Nghệ thuật điêu khắc trên đá, trên gốm mang đậm bản sắc dân tộc, đồng thời tiếp thu nét đẹp trong nghệ thuật điêu khắc của Trung Quốc và Chăm-pa. Điêu khắc gỗ phát triển,...

+ Nghệ thuật tạc tượng thế kỉ XVIII đạt đến trình độ điêu luyện: tượng Phật Quan Âm nghìn tay nghìn mắt ở chùa Bút Tháp (Bắc Ninh), 18 pho tượng La Hán ở chùa Tây Phương (Hà Nội).

* Nhận xét: HS tự nhận xét dựa trên sự hướng dẫn của giáo viên.

Câu 9. Trình bày những nét đặc trưng trong đời sống vật chất, đời sống tinh thần của các dân tộc ở Việt Nam.

- Đời sống vật chất của cộng đồng các dân tộc Việt Nam được thể hiện rất sinh động trên các mặt như hoạt động sản xuất, nhà ở, trang phục, ẩm thực, phương tiện đi lại. Do địa bàn cư trú trải rộng trên nhiều địa hình, có điều kiện tự nhiên khác nhau nên những yếu tố trên cũng mang những nét đặc trưng cho từng vùng miền.

- Đời sống tinh thần của các cộng đồng dân tộc ở Việt Nam hết sức đa dạng và phong phú. Sự đa dạng và phong phú này thể hiện rất rõ nét trong tín ngưỡng – tôn giáo, lễ hội, văn học, âm nhạc, ca múa, các trò chơi dân gian,...

Câu 10. Sự đa dạng trong đời sống tinh thần của các dân tộc ở Việt Nam thể hiện như thế nào?

- Tín ngưỡng, tôn giáo:

+ Tín ngưỡng truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam là tín ngưỡng dân gian (thờ cúng Trời, đất, các vị thần linh,...)

+ Một bộ phận trong cộng đồng các dân tộc theo các tôn giáo lớn như Phật giáo, Công giáo, Tin lành.

- Phong tục, tập quán, lễ hội:

- + Mỗi dân tộc trên đất nước Việt Nam đều có phong tục, tập quán gắn liền với đời người như sinh đẻ, cưới hỏi, làm nhà, ma chay hoặc liên quan đến các hoạt động sản xuất nông nghiệp.
 - + Lễ hội có một vai trò rất quan trọng, là dịp để con người gửi gắm những ước vọng của mình.
 - + Thông qua các hoạt động lễ hội, bản sắc văn hóa của các dân tộc được gìn giữ và truyền thừa qua các thế hệ. Lễ hội thường gắn với sản xuất nông nghiệp hoặc gắn với tín ngưỡng, tôn giáo.
 - Các lĩnh vực khác:
 - + Âm nhạc, văn học, dân ca, các điệu múa, trò chơi dân gian,...mỗi dân tộc đều có những nét đặc sắc, góp phần làm giàu kho tàng văn hóa Việt Nam.
 - Đời sống tinh thần cộng đồng các dân tộc Việt Nam chứa đựng nhiều giá trị văn hóa rất đặc sắc, cần được mỗi công dân chung tay gìn giữ, phát huy và lưu truyền cho các thế hệ tương lai.
- Câu 11.** Dựa vào dữ liệu cho sẵn, học sinh sẽ nhận diện, nêu lên nội dung hoặc phân tích, nhận xét, đánh giá,... về những nội dung được phản ánh trong dữ liệu đó.
- Câu 12.** Trình bày về trang phục hoặc phong tục, tập quán của một dân tộc ở Việt Nam (tự chọn).

-----**CHÚC CÁC EM ÔN TẬP HIỆU QUẢ** -----